

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày 16 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Minh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐ-HPT ngày 10/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Ngọc Kh, sinh ngày 25/6/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 49/7 đường Nhật Tảo, Phường A, Quận B, Thành phố H; nơi cư trú: 49/21 đường Nhật Tảo, Phường A, Quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th (chết) và bà Phan Thị Tuyết A (chết); tiền án: Không, tiền sự: 01, ngày 26/8/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng; nhân thân: Ngày 21/11/2012, bị Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 10 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 06 tháng. Ngày 01/11/2010, Công an Quận 11 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 02 năm 01 tháng tù; bị bắt giữ ngày 03/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 156/80 đường Chiến Lược, phường A, quận B, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Kim M; có vợ tên là Phạm Thị Thu Th; tiền án: 02 ngày 16/02/2011, Công an Quận 10 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 06 tháng tù; ngày 05/10/2002, Công

an Quận 10 bắt về hành vi “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 03 tháng tù; tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày 03/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 104 Lô P Chung cư Ngô Gia Tự, Phường A, Quận B, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Trọng Ngh, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Thịnh, xã A, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bà Lương Thị Thanh L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 325/4 Hòa Hảo, Phường A, Quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2018, bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-794.25 chở bị cáo Trịnh Ngọc Kh đi qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để chiếm đoạt, khi đến trước nhà số 110 đường Trần Nhân Tôn, Phường A, Quận B thì bị cáo T nhìn thấy bà Phạm Thị M đang đi bộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền nên chỉ cho bị cáo Kh và bị cáo T liền điều khiển xe đi hướng ngược lại đối diện bà M, rồi áp sát để bị cáo Kh dùng tay phải giật sợi dây chuyền. Giật được tài sản bị cáo T tăng ga bỏ chạy thì bị tổ tuần tra đội 3 phòng PC45 Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ cả hai bị cáo giải giao cho Công an Phường 2, Quận 10. Công an Phường 2, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Trịnh Ngọc Kh và bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 sợi dây chuyền vàng, theo bà M khai mua với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho bà M. Nhận lại tài sản bà M không có yêu cầu gì khác.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 60B8-794.25. Qua xác minh biển số 60B8-794.25 thì chủ sở hữu là ông Lê Trọng Ngh, ông Ngh hiện không có mặt tại địa phương. Xác minh số khung RLCL44S10DY078965, số máy 5C6J199408, đây là xe mô tô hiệu Yamaha Luvias do bà Lương Thị Thanh L là chủ sở hữu. Bà L khai mua chiếc xe trên vào năm 2015, đến ngày 31/12/2017 bà bị mất xe tại nhà số 325/4 Hòa Hảo, Phường A, Quận B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe cho bà L. Bị cáo T khai mượn của đối tượng tên Bảo không rõ lai lịch địa chỉ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 chuyển biển số 60B8-794.25 đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc Kh

về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Trịnh Ngọc Kh, Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trịnh Ngọc Kh, Nguyễn Thanh T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Kh từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và bị cáo Nguyễn Thanh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; đồng thời đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là

phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trịnh Ngọc Kh, Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Các bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của họ ngay trên đường phố; ngoài ra bị cáo T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[4] Việc áp dụng hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Kh là người khởi xướng, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo Kh cướp giật và tẩu thoát. Do vậy dù có chiều cố nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài ra Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Kh có 01 tiền sự ngày 26/8/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng và quá trình nhân thân không tốt, ngày 21/11/2012, bị Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 10 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 06 tháng. Ngày 01/11/2010, Công an Quận 11 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 02 năm 01 tháng tù, qua đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường phạm pháp luật, khi có điều kiện là tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để xem xét, chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô biển số 60B8-794.25. Qua xác minh biển số 60B8-794.25 chủ sở hữu là ông Lê Trọng Ngh, ông Ngh hiện không có mặt tại địa phương, xác minh số khung RLCL44S10DY078965, số máy 5C6J199408 thì đây là xe mô tô hiệu Yamaha Luvias do bà Lương Thị Thanh L là chủ sở hữu, bà đã mua chiếc xe trên vào năm 2015, đến ngày 31/12/2017 bị

mất xe tại nhà số 325/4 Hòa Hảo, Phường A, Quận B; trong khi đó bị cáo T khai mượn của đối tượng tên Bảo không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại chiếc xe trên cho bà L là có cơ sở. Đối với biển số 60B8-794.25 lưu hành bất hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2, 5 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Ngọc Kh;

Căn cứ điểm d, i khoản 2, 5 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc Kh và bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/01/2018.

- Phạt bổ sung bị cáo Kh 10.000.000 (mười triệu) đồng

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/01/2018.

- Phạt bổ sung bị cáo T 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 60B8 -794-25

- Về trách nhiệm dân sự: Không có gì phải giải quyết.

- Mỗi bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10, PC 35;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Hùng